

I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm).

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)

Câu 1. Theo tác giả, thời gian có những giá trị nào?

Câu 2. Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của 01 biện pháp tu từ cú pháp trong văn bản?

Câu 3. Theo anh/chị, tại sao tác giả cho rằng: *Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?*

Câu 4. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc - hiểu: “*Thời gian là vàng*”.

Câu 2.(5,0 điểm)

Cảm nhận về đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến trong đoạn thơ sau:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.*

(*Tây Tiến* – Quang Dũng, *Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam*).

Từ đoạn thơ trên, anh/chị liên hệ với hình tượng người nông dân – nghệ sĩ Cần Giuộc trong tác phẩm *Văn tế nghệ sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu (*Ngữ văn 11-tập 1; NXB Giáo dục Việt Nam*) để thấy rõ sự kế thừa và đổi mới trong cảm hứng yêu nước của Văn học Việt Nam.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:.....SBD:

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

I. LƯU Ý CHUNG:

1. Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

2. Do đặc trưng của bộ môn Văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có sáng tạo, có tư duy khoa học, lập luận sắc sảo, có khả năng cảm thụ văn học.

II. ĐÁP ÁN:

Phần	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
I. Đọc Hiểu		Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu.	3,0
		Yêu cầu chung: <i>Câu này kiểm tra năng lực đọc hiểu văn bản, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức và kỹ năng đọc hiểu một văn bản văn học để làm bài.</i>	
		Yêu cầu cụ thể:	
	1.	- Những giá trị của thời gian: <i>Thời gian là sự sống, Thời gian là thắng lợi, Thời gian là tiền, Thời gian là tri thức</i>	0,5
	2.	- Biện pháp tu từ cú pháp: Điệp cú pháp (Thời gian là...) - Hiệu quả nghệ thuật: Nhấn mạnh vào giá trị của thời gian đối với con người và cuộc sống.	0,25 0,25
	3.	- <i>Thời gian là vàng</i> : thời gian quý giá như vàng. - <i>Vàng mua được</i> : vàng là thứ vật chất hữu hình, dù đẹp đẽ và giá trị nhưng có thể mua bán, trao đổi. - <i>Thời gian không mua được</i> : thời gian là thứ vô hình không thể nắm bắt, đã đi là không trở lại.	1,0
4.	- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ cá nhân. Có lý giải hợp lý. (Nhấn mạnh vào giá trị và cách sử dụng quỹ thời gian của con người)	1,0	
II- Làm Văn		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu ở phần Đọc - hiểu: “Thời gian là vàng”.	2,0
Câu 1		Yêu cầu chung:	
		- <i>Câu này kiểm tra năng lực viết đoạn nghị luận xã hội, đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kỹ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ và chính kiến của mình để làm bài.</i> - <i>Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng; được tự do bày tỏ chủ kiến của mình nhưng phải có thái</i>	

	<i>độ chân thành, nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.</i>	
	Yêu cầu cụ thể:	
1	Hình thức: Viết đúng 01 đoạn văn, khoảng 200 từ. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu,...	0,25
2	- Nội dung.	
	a. Giải thích: Thời gian là vàng: Câu nói nhấn mạnh tầm quan trọng của thời gian, sự quý báu của việc trân trọng thời gian, giá trị của thời gian là không có gì sánh bằng.	0,25
	b. Bàn luận:	
	- <i>Thời gian là vàng</i> bởi thời gian được tính bằng giây, phút, giờ, tháng, năm... Nó luôn trôi chảy theo dòng tuần hoàn của cuộc sống. Thời gian là vô giá bởi nó có tính chất một đi không trở lại, như mũi tên đã bắn đi nên không lấy lại được.	0,25
	- Thời gian giúp con người ta không lớn, trưởng thành, lao động, làm mọi việc cần thiết trong cuộc sống. Nó tạo ra giá trị tiền bạc dưới bàn tay lao động của con người	0,25
	- Thời gian là vô giá bởi nó sẽ đem lại cho người biết trân trọng nó, sử dụng nó hợp lý đạt đến vinh quang, niềm vui và hạnh phúc. Thời gian là báu vật của cuộc sống.	0,25
	- Lãng phí thời gian, không biết trân trọng nó khiến con người sẽ có cảm giác nuối tiếc, hụt hẫng về những giá trị đã qua.	0,25
	c. Bài học nhận thức và hành động:	
	- Quý trọng thời gian là quý trọng giá trị của cuộc sống. Mỗi con người phải có ý thức được giá trị của thời gian, sống đẹp trong từng ngày của hiện tại, trân trọng từng phút, giây.	0,25
	- Quý trọng thời gian không có nghĩa là sống vội, sống gấp, sống chỉ biết tận hưởng mỗi ngày mà cần sống, học tập, lao động và cống hiến cho xã hội.	0,25
Câu 2	Cảm nhận về đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến	5,0
	Yêu cầu chung:	
	- <i>Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học, đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, lí luận văn học, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng cảm thụ văn chương để làm bài.</i> - <i>Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, không được thoát li văn bản tác phẩm.</i>	
	Yêu cầu cụ thể:	
	a. Vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn thơ (0,5đ).	
	- Quang Dũng là gương mặt tiêu biểu của thơ ca kháng chiến chống Pháp với hồn thơ hào hoa, lãng mạn, thấm đượm tình đồng bào đồng chí - “Tây Tiến” là một trong những bài thơ hay nhất, xuất sắc nhất trong sự nghiệp của Quang Dũng. Bài thơ được đánh giá là "đứa con đầu lòng	0,5

	<p>tráng kiện và hào hoa của nền thơ ca kháng chiến". Bài thơ được viết vào năm 1948 ở Phù Lưu Chanh khi ông đã xa đơn vị Tây Tiến một thời gian.</p> <p>- Đoạn thơ đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa và bi tráng (đoạn 3)</p>	
b.	Cảm nhận đoạn thơ (2,5đ).	
*	Nội dung (2,0đ).	
	<p>- Vẻ đẹp ngoại hình: dữ dội, lẫm liệt, oai phong</p> <p>+ “Đoàn binh không mọc tóc”: đó là hậu quả của những trận sốt rét rừng khắc nghiệt. Phần nào cho thấy phong thái ngang tàng, gan góc, ngạo nghễ của những người lính trẻ.</p> <p>+ “Quân xanh màu lá”: là hình ảnh làn da tái xanh như màu lá do bệnh sốt rét rừng (có thể là màu xanh của lá ngụy trang, có thể hiểu là màu xanh áo lính). Đó cũng là những mắt mắt hi sinh thẫm lặng (dần mất sức khỏe, sức trai tráng).</p> <p>+ “Mắt trừng”: cái nhìn dữ dội, người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp của những người tráng sĩ xưa, cũng gợi hình ảnh khuôn mặt hốc hác do điều kiện vật chất thiếu thốn.</p> <p>+ “Đoàn binh”: gợi hình ảnh một tập thể đông đảo mang những nét chung phổ biến của mọi người lính (đầu không mọc tóc, da xanh, mắt trừng dữ dội)</p> <p>- Nhận xét: nếu cảm nhận theo cách thông thường họ mang vẻ ngoại hình kì dị, nhưng chỉ bằng ba chữ “dữ oai hùng” tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp dữ dội, lẫm liệt, oai phong của người lính Tây Tiến.</p> <p>- Vẻ đẹp nội tâm: hào hoa, đa tình, lãng mạn của những người lính trẻ</p> <p>+ “Gửi mộng”, “Đêm mơ”: lính Tây Tiến là những con người mơ mộng, là những người trai xuất thân từ đất Hà thành nên họ mang vào chiến trường cả nét thi vị, lãng mạn trong tâm hồn (so sánh người lính xuất thân từ nông dân trong bài Đồng Chí – Chính Hữu).</p> <p>+ “Hà Nội” là khung trời thương nhớ, là không gian khác hẳn đời sống gian khổ chiến trường, đó là nỗi nhớ quê hương.</p> <p>+ “Dáng Kiều thơm” gợi hình ảnh những thiếu nữ Hà Nội yêu kiều, kiều sa, hình bóng người thương của lính Tây Tiến. Đó là nguồn động lực để họ chiến đấu nơi chiến trường gian khổ.</p> <p>- Nhận xét: Trong hoàn cảnh chiến đấu khắc nghiệt họ vẫn giữ được những nét hào hoa, lãng mạn vốn có của những thanh niên trí thức Hà Nội. Người lính Tây Tiến không chỉ biết cảm sủng cảm gươm theo tiếng gọi của non sông mà còn rất hào hoa, giữa bao nhiêu gian khổ, thiếu</p>	<p>0,5</p> <p>0,75</p>

	<p>thôn trái tim họ vẫn rung động, nhớ nhung về vẻ đẹp của Hà Nội.</p> <p>- Vẻ đẹp của lễ sống: tinh thần hi sinh cao cả</p> <p>- Câu thơ “Rải rác biên cương mồ viễn xứ” toàn từ Hán Việt gọi không khí cô kính, gọi cái bi thương: “biên cương”, “viễn xứ” là nơi biên giới xa xôi, heo hút hoang lạnh. Nhà thơ nhìn thẳng vào sự khốc liệt của chiến tranh, miêu tả về cái chết, không né tránh hiện thực. Nhưng hình ảnh những nấm mồ chiến sĩ rải rác nơi rừng hoang biên giới xa xôi đã bị mờ đi trước lí tưởng quên mình vì Tổ quốc của người lính Tây Tiến. Vì thế cho nên câu thơ tiếp theo dữ dội như một lời thề sông núi: “Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh”.</p> <p>– Bốn từ “chẳng tiếc đời xanh ” vang lên khẳng khái, vừa gọi về phong trần đồng thời mang vẻ đẹp thời đại “Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. “Chiến trường” là bom đạn khốc liệt là cái chết cận kề là dữ dội nguy nan . “Đời xanh” là tuổi trẻ, là cuộc sống non xanh mơn mơn. Thế nhưng người lính ở đây lại “chẳng tiếc” cho mình. Hình ảnh ấy không chỉ mang vẻ đẹp của người lính cụ Hồ mà còn phảng phất tinh thần hiệp sĩ.</p> <p>- Cái chết đã được lí tưởng hóa như hình ảnh những tráng sĩ xưa: “áo bào”, “khúc độc hành”; thiên nhiên cũng đau đớn thay cho nỗi đau họ phải chịu.</p> <p>- Nhận xét: Những người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp bi tráng, tâm vóc của họ sánh ngang với các tráng sĩ xưa. Với cảm hứng lãng mạn Quang Dũng đã bắt tử hóa hình ảnh của họ</p>	0,75
*	<p>Về nghệ thuật (0,5đ).</p> <p>– Cảm hứng lãng mạn và bút pháp bi tráng.</p> <p>– Ngôn từ tinh tế, hình ảnh đặc sắc, giàu cảm xúc.</p> <p>– Sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật đặc sắc: phép tương phản, đối lập gây ấn tượng mạnh. Đối lập, tương phản giữa cái ngoại hình ốm yếu, tiêu tụy với tinh thần chiến đấu mạnh mẽ ở bên trong; sử dụng nhiều từ Hán Việt gọi sắc thái cô kính; biện pháp tu từ nhân hoá, ẩn dụ....</p>	0,5
c.	<p>Liên hệ với hình tượng người nông dân – nghĩa sĩ Cần Giuộc trong tác phẩm Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu (Ngữ văn 11-tập 1; NXB Giáo dục Việt Nam) để thấy rõ sự kế thừa và đổi mới trong cảm hứng yêu nước của Văn học Việt Nam (1,0đ).</p>	
*	<p>Liên hệ với hình tượng người nông dân – nghĩa sĩ Cần Giuộc</p> <p>+ Xuất thân: Người nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc xuất thân từ nông dân nghèo khổ (người lính Tây Tiến xuất thân từ tầng lớp trí thức), không</p>	0,5

	<p>được giáo dục lòng yêu nước từ những trang sách nhưng họ đã ý thức được trách nhiệm của mình đối với đất nước (khi đất nước bị ngoại xâm, triều đình bạc nhược, đầu hàng) bằng lòng yêu nước nồng nàn và lòng căm thù giặc sâu sắc, mãnh liệt.</p> <p>+ Vẻ đẹp bi tráng của người nghĩa sĩ nông dân Cần Giuộc toát lên từ sự chân chất, mộc mạc, bộc trực của người nông dân nghèo khó ở mảnh đất Nam Bộ thế kỉ XIX (khác với vẻ đẹp hào hùng, hào hoa, lãng mạn của những chàng trai Tây Tiến ở mảnh đất Hà thành trong thời đại Hồ Chí Minh ở thế kỉ XX).</p>	
*	Sự kế thừa và đổi mới trong cảm hứng yêu nước của Văn học Việt Nam	
	<p>+ <i>Sự kế thừa</i> nội dung yêu nước trong văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945: yêu nước là nội dung lớn, kế thừa nội dung yêu nước trong văn học trung đại cả về cảm xúc và giọng điệu. Nhiều điểm gặp gỡ giữa <i>Tây Tiến</i> và <i>Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc</i>: yêu nước là yêu quê hương đất nước, lòng căm thù giặc, ý thức trách nhiệm đối với đất nước, quyết tâm đánh giặc, sẵn sàng xả thân vì đất nước,...; giọng điệu tự hào, xót thương, tiếc nuối,...</p>	0,25
	<p>+ <i>Sự đổi mới</i> trong dung yêu nước của văn học Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945 ở <i>Tây Tiến</i>: Không còn tư tưởng trung quân mà là lòng tự hào dân tộc, ý thức về một giang sơn thống nhất, toàn vẹn, thiêng liêng; tình yêu đất nước không trừu tượng, cao siêu mà hết sức cụ thể, thân thuộc: tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, quê hương,...</p> <p>+ Sự đổi mới là do quy luật phát triển của văn học.</p>	0,25
d.	Đánh giá chung (0,5đ)	
	<p>- Cảm hứng lãng mạn kết hợp với tinh thần bi tráng, bút pháp hiện thực kết hợp với bút pháp lãng mạn thật tài hoa, nhà thơ đã khắc họa một cách khá đầy đủ chân dung tập thể của người lính Tây Tiến từ diện mạo đến tâm hồn, khí phách anh hùng, thái độ trước cái chết cũng như vẻ hào hoa rất Hà Nội của họ.</p> <p>- Vẻ đẹp ấy không chỉ của riêng của người lính Tây Tiến mà còn là gương mặt tinh thần, bất tử của người lính Việt Nam nói chung trong suốt các cuộc trường chinh vệ quốc vĩ đại.</p>	0,5
e.	- <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> : đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
g.	- <i>Sáng tạo</i> : có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận	0,25

-----HẾT-----